

Số: 66 /QĐ - UBND

Cô Tô, ngày 25 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÔ TÔ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân; Thông tư 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện Cô Tô khoá IV, kỳ họp thứ 3 về việc phê duyệt dự toán ngân sách Nhà nước và phân bổ ngân sách địa phương năm 2017, Kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển, một số biện pháp điều hành ngân sách năm 2017;

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch và Công Thương tại Tờ trình số 111/TTTr -TCKH ngày 25 / 01/2017 về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2017 của huyện Cô Tô theo phụ biểu kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch và Công Thương, Thủ trưởng các phòng ban và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (B/c);
- TT HU, HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như điều 2 (T/h);
- Lưu VP; TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Bá Nam

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số: ~~66~~ /QĐ-UBND ngày 25/ 04 /2017 của UBND huyện Cô Tô)



Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2017
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn	23.800
B	Thu ngân sách địa phương	130.780
<u>1</u>	<u>Nguồn thu ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp</u>	20.714
-	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	14.533
-	Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm	6.181
<u>2</u>	<u>Bổ sung từ ngân sách Tỉnh</u>	110.066
-	<i>Bổ sung cân đối</i>	110.066
-	<i>Bổ sung có mục tiêu</i>	
C	Chi ngân sách địa phương	130.780
1	Chi đầu tư phát triển	12.060
2	Chi thường xuyên	114.980
3	Dự phòng	2.540
4	Tăng thu dự toán huyện giao so với dự toán tỉnh giao năm 2016 chưa phân b	1.200

DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số ~~66~~ /QĐ-UBND ngày 15/ 01/2017 của UBND huyện Cô Tô)

Đơn vị: triệu đồng

SỐ TT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN 2017
1	2	3
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	23.800
I	Thu nội địa (cân đối)	23.800
1	Thu xí nghiệp quốc doanh địa phương	250
	- Thuế tài nguyên	40
	- Thuế giá trị gia tăng	210
2	Thu từ khu vực thuế CTN và dịch vụ NQD	6.100
	- Thuế giá trị gia tăng	6.050
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	50
	- Thu khác ngoài quốc doanh	
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.120
4	Lệ phí trước bạ	710
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	3
6	Tiền cho thuê đất	60
7	Thu phí và lệ phí	460
a	Lệ phí trung ương	20
b	Phí và lệ phí huyện	280
c	Phí và lệ phí xã	160
8	Tiền sử dụng đất	13.200
	- Tiền đất từ dự án huyện	13.200
9	Thu khác ngân sách	1.897
	- Thu phạt	600
	- Thu tại xã	120
	- Thu khác	877
	- Thu tịch thu	100
	- Thu phạt vi phạm ATGT	200
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	130.780
1	Thu từ các khoản thu NSDP hưởng 100%	14.533
2	Thu từ các khoản thu theo tỷ lệ % phân chia	6.181
3	Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh	110.066

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2017
(Kèm theo Quyết định số **66/QĐ-UBND** ngày **25/04/2017** của UBND huyện Cô Tô)



Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán 2017
	<u>TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</u>	<u>130.780</u>
I	Chi đầu tư phát triển	12.060
II	Chi thường xuyên	114.980
	<i>Trong đó:</i>	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	39.608
2	Chi khoa học và công nghệ	
III	Dự phòng	2.540
IV	Tăng thu dự toán huyện giao so với dự toán tỉnh giao năm 2017 chưa phân bổ	1.200

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 25/04/2017 của UBND huyện Cô Tô)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Chi tiêu	Dự toán 2016
	<u>TỔNG CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN</u>	<u>113.217</u>
I	Chi đầu tư phát triển	12.060
II	Chi thường xuyên	97.761
1	Chi an ninh - quốc phòng	3.800
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	39.464
3	Chi sự nghiệp y tế	6.866
4	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	1.662
5	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	1.980
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	500
7	Chi đảm bảo xã hội	865
8	Chi sự nghiệp kinh tế	10.082
9	Chi sự nghiệp môi trường	2.580
10	Chi quản lý hành chính	27.962
11	Chi khác ngân sách	2.000
III	Dự phòng	2.196
IV	Tăng thu dự toán huyện giao so với dự toán tỉnh giao năm 2017 chưa phân bổ	1.200

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH THƯỜNG XUYÊN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC KHỐI
HUYỆN NĂM 2017**

(Kèm theo Quyết định số ~~46~~ 46/QĐ-UBND ngày 25/ 04/2017 của UBND huyện Cô Tô)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	MSĐV - C - NKT - NVC	Nội dung	Dự toán NS cấp năm 2017
1	1052854 - 618 - 463 - 875	Phòng Tài chính - KHCT	1.446
2	1052932 - 626 - 463 - 875	Phòng Tài nguyên - MTNN	1.188
3	1114100 - 639 - 463 - 875	Đội kiểm tra xây dựng và TTĐT	340
4	1110118 - 799 - 459 - 875	Trung tâm phát triển Quỹ đất	627
5	1104111 - 626 - 463 - 875	Văn phòng đăng ký quyền SD đất	254
6	1020050 - 605 - 463 - 875	Văn phòng HĐND và UBND huyện	5.257
7	1121912 - 799 - 463 - 875	Trung tâm hành chính công	1.124
8	1025793 - 635 - 463 - 875	Phòng Nội vụ	1.772
9	1113246 - 717 - 472 - 875	Hội chữ thập đỏ	354
10	1039489 - 624 - 464 - 875	Phòng Lao động - TBXH (QLHC)	799
11	1039489 - 624 - 464 - 875	Phòng Lao động - TBXH (ĐBXH)	865
12	1037588 - 622 - 463 - 464	Phòng Giáo dục - Đào tạo (QLHC)	695
13	1037588 - 622 - 490 - 495	Phòng Giáo dục - Đào tạo (GDTX-HĐPVGD)	2.636
14	1039487 - 625 - 550 - 554	Phòng Văn hóa - Thông tin (SNVH-TT)	1.202
15	1122827 - 622 - 496 - 864	Trung tâm hướng nghiệp và GDTX	570
16	1039881 - 640 - 250 - 252	Trung tâm truyền thông và văn hóa (SN phát thanh - truyền hình)	1.434
17	1039881 - 625 - 550 - 562	Trung tâm truyền thông và văn hóa (SN văn hóa, thể thao)	1.506
18	1094360 - 614 - 463 - 875	Phòng Tư pháp	641
19	1081937 - 637 - 463 - 875	Thanh tra huyện	496
20	1094363 - 623 - 464 - 875	Phòng Y tế	573
21	1064031 - 709 - 461 - 875	Văn phòng Huyện uỷ	7.221
22	1061957 - 709 - 461 - 875	Trung tâm BD chính trị (QLHC)	319
23	1061957 - 709 - 490 - 504	Trung tâm BD chính trị (KP ĐT-BD CB)	670



Số TT	MSĐV - C - NKT - NVC	Nội dung	Dự toán NS cấp năm 2017
24	1025794 - 710 - 462 - 875	Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể CT-XH	3.136
25	1096522 - 623 - 526 - 865	Trung tâm dân số - KHHGD	595
26	1026386 - 622 - 492 - 864	Trường Tiểu học thị trấn	3.877
27	1026385 - 622 - 492 - 864	Trường Tiểu học Đồng Tiến	4.295
28	1094352 - 622 - 492 - 864	Trường Tiểu học Thanh Lâm	3.627
29	1025642 - 622 - 493 - 864	Trường THCS Thị trấn	3.656
30	1026383 - 622 - 493 - 864	Trường THCS Thanh Lâm	2.048
31	1026384 - 622 - 493 - 864	Trường THCS Đồng Tiến	2.954
32	1101970 - 622 - 491 - 864	Trường Mầm non thị trấn	3.825
33	1101971 - 622 - 491 - 864	Trường Mầm non Thanh Lâm	2.997
34	1101967 - 622 - 491 - 864	Trường Mầm non Đồng Tiến	2.968
35	1114100 - 799 - 010 014	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	235
36	1069889 - 799 - 220 - 231	Ban quản lý dịch vụ công ích	1.509
	Tổng cộng		67.711

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÔ TÔ**

Mẫu số: 16/CKTC-NSDP

DỰ TOÁN CHI XDCB CỦA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND huyện Cô Tô)

Đơn vị: Triệu đồng

Số T T	Nguồn vốn - Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2017	Chủ đầu tư
	<u>TỔNG VỐN ĐẦU TƯ</u>	<u>33.812</u>	
I	Vốn phân bổ theo Nghị quyết 16/2016/NQ-QHND		
	Công trình hoàn thành đã phê duyệt quyết toán	2.711	
1	Kênh tiêu nội đồng thôn 3 xã Thanh Lân và tuyến kênh tưới hồ C21 xã Đồng Tiến huyện Cô Tô	2.435	UBND huyện Cô Tô
2	Khắc phục sửa chữa tuyến kè thôn 3 xã Thanh Lân, huyện Cô Tô (Khắc phục hậu quả do đợt mưa, lũ từ ngày 25/7 đến ngày 05/8/2015)	276	UBND huyện Cô Tô
	Công trình hoàn thành đã lập quyết toán A-B	5.041	
3	Khu xử lý rác thải sinh hoạt huyện Cô Tô (gd1)	1.541	UBND huyện Cô Tô
4	Khu xử lý rác thải sinh hoạt huyện Cô Tô (gd2)	3.250	UBND huyện Cô Tô
5	Sửa chữa đường nội thị trung tâm thị trấn Cô Tô (Khắc phục hậu quả do đợt mưa, lũ từ ngày 25/7 đến ngày 5/8/2015)	250	UBND huyện Cô Tô



	Công trình khởi công mới	14.000	
6	Sửa chữa trụ sở làm việc liên cơ quan huyện Cô Tô và xây dựng bộ phận một cửa các xã trên địa bàn huyện Cô Tô	14.000	UBND huyện Cô Tô
II	Nguồn thu từ cấp quyền sử dụng đất, tiền thuê mặt đất, nước	12.060	
	Công trình khởi công mới	12.060	
1	Sửa chữa trụ sở làm việc liên cơ quan huyện Cô Tô và xây dựng bộ phận một cửa các xã trên địa bàn huyện Cô Tô	12.060	UBND huyện Cô Tô